

Saigon, ngày 30.8.1992.

Kính ông,

- Trước hết tôi thành thật cảm ơn về việc làm của ông đối với tôi và xin lỗi ông về việc "do đâu mà tôi có địa chỉ của ông". Tôi không ngờ hồ sơ tôi được ông giúp đỡ một cách tận tình như thế, vốn là một người ít học cũng như ít tiền tôi, mặc dù đã được anh em cùng cảnh ngộ khuyến khích trong việc "nên đi", nhưng qua bài chữ trong nhà tôi không tin diện tôi được đi, do đó mãi đến sau này tôi mới làm hồ sơ vì có một ít anh em cùng cảnh đã đạt được 100% còn một số một cũng chuẩn bị lên máy bay đi Mỹ, từ những phần khởi đó đã khích động tôi, và tôi đã nhờ một người "chuẩn bị ra đi" thiết lập hồ sơ và cũng chính người này (xin được dấu từ - theo ý/câu của người đó) viết thư giới thiệu anh mà lại ký tên tôi - để "chụp hạp với tên trong hồ sơ" - đó là sự thật. Sau khi đọc thư của ông, tôi đã đưa cho anh bạn (vốn là ân nhân) cũng đọc để tôi thấu dò ý kiến, sau khi anh ấy đọc xong, không biết vì lý do gì ~~thì~~, anh ta loan tôi: "đừng cho anh ấy biết tên tôi". Việc thất bại do đâu của ông tôi chỉ biết viết đến đó, mong ông thông cảm cho tôi, người đang bị rối trí trong việc ra đi vì không có ai là thân thiết ở nước ngoài để nhờ vả, nên nghe bạn bè chỉ đâu làm đó để mong đạt được ý nguyện. Một lần nữa, tôi mong mới ở ông hãy bỏ lỗi cho tôi -

- Số dĩ thư hồ sơ quá chậm như thế này là vì tôi ra Huế thăm quê 1 tháng rưỡi, mới vào là trả lời liền đây. Còn họ tịch của tôi, xin làm phiền anh một lần nữa nhé - Xin bác tạ.

Thư của

ATV và các đồng

12/1/7 Lạc Quang, Tân Thới Hiệp, Hố Nai, TP/HCM

6. HAI HUYNH

P.O. Box 4041

FALLS CHURCH

VH 22044

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

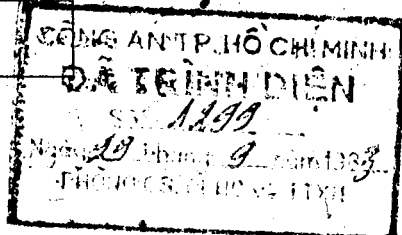
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuất thân
Số 616 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ĐKVN, quyết định tha số 51 ngày 11 tháng 3 năm 1983

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Võ Văn Tường

Sinh năm 19 38

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 121/7 ấp lạc quan, xã

tân thới nhất, Huyện học môn - TP Hồ Chí Minh

Can tội Tham gia tổ chức phản cách mạng (KTO/FVNL)

Bị bắt ngày 16/2/78 An phạt TTQT

Theo quyết định, áp xã số 3713 ngày 26 tháng 5 năm 79 của UBND THCM

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Trú quán trên - Quán chế 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Thời gian cải tạo có cố gắng nhưng chưa thường xuyên, kiên tục cho nên đã mấy lần vi phạm nội quy của trại. Được học tập giáo dục cố gắng về sau. Lạc quan hoàn thành mức khoán được giao.

Hàng năm xếp loại cải tạo: Trung bình: 1980 xếp loại kém

Đề nghị chính quyền địa phương giáo dục tiếp.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19 83

Lấn tay ngón trỏ phải
Của Võ Văn Tường
Danh bản số 7122
Lấp tại T20

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Võ Văn Tường

Ngày 11 tháng 2 năm 19 83
Giám thị
Châu Anh

Thượng úy: Lưu Đức Thành

KHAI SANH

Tên, họ và nhĩ: VÕ-THƯỜNG-VƯƠNG

Phái : Hoa

Sinh : Ngày bốn, tháng ba, năm một ngàn
(ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi hai (4.3.1962)

Tại: Hướng-Tri-Vũ, Thành-Nội, Huế

Cha : VÕ VĂN TƯỜNG
(tên, họ)

Tuổi : 24 tuổi

Nghề nghiệp : Quản nhân

Cư-trú tại KBC 4-106

Mẹ : LÊ THỊ LAN PHƯƠNG
(Tên họ)

Tuổi: 20 tuổi

Nghề nghiệp : Hội trợ

Cư trú tại: 27, Tôn-Thất-Thập, Thành-Nội, Huế

Vợ : _____ **Chánh**
(chánh hay thứ)

Người khai: VÕ VĂN TƯỜNG
(tên, họ)

Tuổi : 24 tuổi

Nghề nghiệp : Quân nhân

Cư-trú tại: KBC. 4. 106

Ngày khai: Ngày bảy, tháng ba, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi hai (27.3.1962)

Người chứng thứ nhất VÕ VĂN TÙNG
(tên họ)

Tuổi: 42 tuổi

Nghề nghiệp Công chức

Cư trú tại: 38, Cường-Dã, Thành-Nội, Huế

Người chứng thứ nhất: **VÕ VĂN THANH**
tên, họ

Tuổi: 18 tuổi

Nghề nghiệp : Thợ may

Cư trú tại: 27, Tôn-Thất-Thập, Thành-Hội,
Huế.

Lập tại ~~Hương Tri-Vũ~~, ngày ~~7 tháng 3~~ 1962
 Người khai ~~Hồ-lại~~ Nhân chứng,

Chống nhện chò-ké của chủ-tiêu quốc khải

ĐOÀN 4
ĐƯỜNG 4

Y.U.N. TONK-TINHUS TOUT-TIN
TAN-TRUNG

**Kiểm Chủ-Tịch HDHC
Trí-Vũ**

1.-VO VAN TUU

2.-VÔ VAN THIANN

-Phụng tước Trí-Vũ
ngày 2 tháng 2 năm 1965



MIEN-PHI

Số hiệu: 788

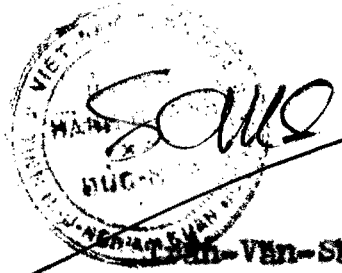
KHAI SANH

Trích Y Bộ sanh năm 1967

Đức-Hòa, ngày 8-5-1968

CHỦ-TỊCH

Kiểm hộ-Tịch



Tên, họ ấu - nhi : VÔ - QUANG - OANH

Phái : Nam

Sanh : Ngày bảy, tháng mười hai, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi bảy

Tại : Đức-Hòa

Cha : Vô-Văn - Tương
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi chín

Nghề-nghiệp : Quân-nhân

Cư-trú tại : KBC : 4092

Mẹ : Lê - Thị - Lan - Phương
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bốn

Nghề-nghiệp : Thợ-may

Cư-trú tại : Đức-Hòa

Vợ : Chánh

Người khai : Vô - Văn - Tương
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi chín

Nghề-nghiệp : Quân-nhân

Cư-trú tại : KBC : 4092

Ngày khai : 14 tháng 12 năm 1967

Người chữ g thờ như : NGUYEN - TAN - DU
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi hai

Nghề-nghiệp : Quân-nhân

Cư-trú tại : KBC : 4092

Người chứng thứ nhì : MAI - VĂN - SÂY
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bốn

Nghề-nghiệp : Quân-nhân

Cư-trú tại : KBC : 4092

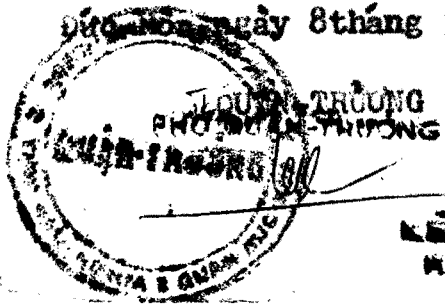
CHỨNG-THẬT

Chữ ký tên trên đây của Lâm tại Đức-Hòa, ngày 14 tháng 12 năm 1968

Ủy Ban hành Chánh Xã Đức-Hòa VÔ-VĂN-TƯƠNG
(Cố-ký)

Họ-lai, (Cố-ký)
Nhận chứng,
1- Nguyễn-TAN-DU (Cố-ký)
2- Mai-Văn-Sây (-)

Đức-Hòa, ngày 8 tháng 5 năm 1968



LÊ-HOAN
Mục 563-1

KHAI SANH



Tên, họ và nhĩ: **VÕ - THƯỢNG - ĐỨC**

Phái: **Nam**

Sinh: **Ngày hai mươi bảy, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (27.9.1963)**

Tại: **Làng Tri-Vụ, quận Thành-Nội, Huế**

Cha: **VÕ VAN TƯỢNG**
(tên, họ)

Tuổi: **Hai mươi lăm (25) tuổi**

Nghề nghiệp: **quân nhân**

Cư-trú tại: **KBC.4.106**

Mẹ: **LÊ THI LAN PHƯƠNG**
(tên, họ)

Tuổi: **Hai mươi (20) tuổi**

Nghề nghiệp: **Nội trợ**

Cư-trú tại: **Làng Tri-Vụ, quận Thành-Nội, Huế**

Vợ: **Chánh thức**
(chánh hay thứ)

Người khai: **VÕ VAN TƯỢNG**
(tên, họ)

Tuổi: **Hai mươi lăm (25) tuổi**

Nghề nghiệp: **Quân nhân**

Cư-trú tại: **KBC.4.106**

Ngày khai: **Ngày năm, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (5.10.1963)**

Người chứng thứ nhất: **NGUYEN THI TOÀN**
(tên, họ)

Tuổi: **Bốn mươi ba (43) tuổi**

Nghề nghiệp: **Nội trợ**

Cư-trú tại: **Làng Tri-Vụ, quận Thành-Nội, Huế**

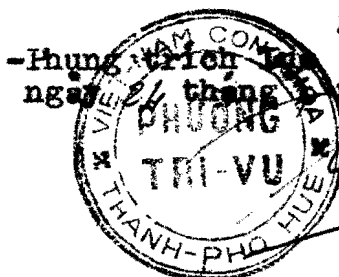
Người chứng thứ nhì: **VÕ THI DUNG**
(tên, họ)

Tuổi: **Ba mươi bốn (34) tuổi**

Nghề nghiệp: **Nội trợ**

Cư-trú tại: **Làng Thuận-Cát, quận Thành-Nội, Huế.**

Chứng nhận chữ ký của Chủ tịch **Lập tại Tri-Vụ**, ngày **05.10.** 19**63**
 Người khai **Họ, tên và họ** **Phạm Văn Hùng** Nhân chứng,
Phạm Văn Hùng **Kiểm Chủ-Tịch HĐHC.** 1.- **NGUYEN-THI-TOÀN**
 2.- **VO THI DUNG**
-Phung Văn Hùng **tại Tri-Vụ**
ngày 05 tháng 10 năm 1963.-



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

THỪA-THIỆN

QUẬN HƯƠNG-THỦY

XÃ THỦY-AN

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu 27

Tên họ người chồng VÕ-VAN-TUÔNG

Nghề-nghiệp quân nhân

Sanh ngày 15 tháng 10 năm 1938

Tại Làng Thuận-Cát, Thành-Nội, Huế

Cư sở tại KBC.4.147

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng VÕ-VAN-XUÂN (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-TỎAN (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ-THỊ-LAM-PHƯƠNG

Nghề-nghiệp Thợ may

Sanh ngày 15 tháng 01 năm 1945

Tại Làng Xá Cồn, Hương-Thuỷ, Thừa-Thiên

Cư sở tại -nt-

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ LÊ-VAN-QUANG (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGO-THỊ-THỊ (sống)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ba mươi, tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi một (30.5.1961)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

Ngày / tháng / năm /

Tại

Trích y bản chính

Thủy-An, ngày 5 tháng 6 năm 196 1

Đại diện viên Viên-chức Hộ-tịch

LÊ-VAN-ĐÀN

Trích lục tại Thủy-An
ngày 5 tháng 6 năm 1965
Đại diện viên Viên-chức Hộ-tịch
Nhanh

Chứng thực tại Đại Diện

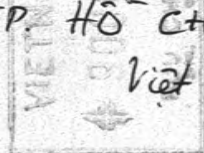
Chú
Hương-Thuỷ, ngày 29 tháng 10 năm 1965
QUẢN-TRƯỞNG-QUAN-HƯƠNG-THỦY
K. QUẢN-TRƯỞNG
Pho Qu. Hương-Thuỷ

MIỄN PHÍ

NGUYỄN-VĂN-HY



From: Võ Văn Tường
121/7 Lạc Quang 2
Bản Khối nhất Học Môn
TP. Hồ Chí Minh.
Việt Nam



đã gởi hồi va
5/7

TO: HUYNH PHUOC Hai²
Po Box 4041 Falls Church
VA. 22044
U.S.A.

